

BỒI DƯỠNG NÂNG CAO MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC Ở HUYỆN TỨ KỲ - HẢI DƯƠNG

ThS. ĐẶNG THỊ KHÁNH*

Bộ GD-ĐT đã ban hành *Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT*, ngày 04/5/2007, quy định *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (CNNGVTH)* gồm ba lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm. Mỗi lĩnh vực gồm có 5 yêu cầu. *Điều 2* của Quy định nêu rõ: CNNGVTH là hệ thống các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm mà giáo viên tiểu học (GVTH) cần phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu của giáo dục tiểu học (GDTH). CNNGVTH được điều chỉnh phù hợp với điều kiện KT-XH và mục tiêu của GDTH ở từng giai đoạn, nhằm: giúp GVTH tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; làm cơ sở để đánh giá GVTH hằng năm theo Quy chế đánh giá xếp loại giáo viên (GV) mầm non và GV phổ thông công lập ban hành kèm theo *Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV* ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ GVTH.

1. Thực trạng công tác bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng Chuẩn nghề nghiệp (CNN) cho GVTH ở huyện Tứ Kỳ - Hải Dương (năm học 2014-2015)

1.1. Về mức độ đáp ứng CNN của Trường Tiểu học Tân Kỳ - Tứ Kỳ và cả huyện Tứ Kỳ (xem *bảng 1 và 2*)

Bảng 1. Tổng hợp trình độ chuyên môn

Đơn vị	Số GV	Trình độ							
		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		THSP	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiểu học Tân Kỳ	38	1	0	20	55,3	17	44,7	0	0
Huyện Tứ Kỳ	708	1	0,014	440	62,6	264	37,3	3	0,086

Bảng 2. Tổng hợp đánh giá theo CNN

Đơn vị	Số GV	Xếp loại CNNGVTH							
		Xuất sắc		Khá		Trung bình		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiểu học Tân Kỳ	38	17	44,7	12	31,5	9	23,8	0	0
Huyện Tứ Kỳ	708	310	43,7	221	31,2	177	25,1	0	0

Bảng 1 và bảng 2 cho thấy thực trạng đội ngũ GVTH của Trường Tiểu học Tân Kỳ - Tứ Kỳ và của huyện Tứ Kỳ nói chung có tỉ lệ GV trên chuẩn cao. Tuy nhiên, tỉ lệ đánh giá theo CNNGVTH chưa tương xứng với trình độ đào tạo và chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

1.2. Về công tác bồi dưỡng. Điều tra, phỏng vấn 58 CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) và 87 GV làm tổ trưởng, khối trưởng (mỗi trường 3 GV) của 29 trường tiểu học. Kết quả thu được như sau (xem *bảng 3*):

Bảng 3

Số CBQL, GV phỏng vấn	Kết quả							
	Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
145	50	34,5	66	45,5	29	20	0	0

Đánh giá chung: Các trường tiểu học mới chỉ thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại CNNGVTH theo đúng quy định tại Điều 10 của *CNNGVTH*. Trong quá trình đánh giá, xếp loại GVTH các nhà trường chưa đạt hiệu quả tốt và chưa chú trọng tới công tác bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GV. Công tác bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng trong các nhà trường chưa tập trung vào vấn đề bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GV.

Nguyên nhân: Tổ chuyên môn, đồng nghiệp có tâm lý “né tránh” việc đánh giá đồng nghiệp công khai. GV chưa có thói quen và nhu cầu tự giác đánh giá theo Chuẩn và chưa thực hiện tốt việc tự bồi dưỡng để nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GV. Lãnh đạo các nhà trường chưa quan tâm tới việc gắn kết công tác bồi dưỡng thường xuyên với bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GV.

2. Biện pháp bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GVTH ở Huyện Tứ Kỳ - Hải Dương

* Trường Tiểu học Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương

2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV về việc bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GV: Hiệu trưởng cần làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV về việc bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN. Tổ chức cho cán bộ, GV trong các trường học tập nghiên cứu về quy định CNGVTH. Phát động phong trào thi đua bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN trong các đoàn thể của nhà trường. Chi uỷ, Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cho các đoàn thể (Công đoàn, chi đoàn) cùng nhà trường xây dựng chương trình hành động để phát động thi đua tới cán bộ, GV, nhân viên trong toàn trường học tập, phấn đấu, rèn luyện vươn lên theo quy định CNGVTH.

2.2. Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể và biểu điểm đánh giá mức độ đáp ứng CNN cho GV, cụ thể hóa các yêu cầu cần phải đạt được ở mỗi mức điểm đối với từng tiêu chí cho phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương, nhà trường. Bởi những yêu cầu mang tính định lượng giúp cho GV dễ hiểu hơn khi triển khai áp dụng. Mở rộng nguồn minh chứng có tính định lượng cao phù hợp với các tiêu chí và mức điểm cụ thể. Cụ thể: cần đánh giá dựa trên các minh chứng về quá trình giáo dục, dạy học mà GV đã thực hiện và những minh chứng về hiệu quả của quá trình đó; xây dựng hệ thống những tiêu chí chính mà GV bắt buộc phải đạt được điểm tối đa; khuyến khích GV đáp ứng ở mức độ cao hơn những yêu cầu mà quy định CNN đã có.

2.3. Xây dựng nội dung bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN. Nội dung bồi dưỡng phải có tính chất tổng hợp, kết hợp tính nhiều mặt với chuyên môn hoá và phân hoá theo đối tượng, bao gồm các lĩnh vực: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước; kiến thức tâm lý học, giáo dục học, các vấn đề về lý luận phương pháp dạy học; các vấn đề mới về chương trình, sách giáo khoa và khoa học bộ môn. Bên cạnh đó là các chương trình nhằm phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống và thực tiễn giáo dục. Cần bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, tập trung vào những nội dung GV còn yếu hoặc các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp, sử dụng phương tiện, trang thiết bị dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm, bồi dưỡng về kiến thức tin học và ngoại ngữ, thiết kế đồ dùng dạy học.

2.4. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường phải đảm bảo: Mục tiêu bồi dưỡng, phù hợp với đối tượng cần bồi dưỡng, đủ về số lượng, cân đối về các khối lớp, những nội dung mới, khó và bất cập mà ngành giáo

dục chỉ đạo cần phải thống nhất và rút kinh nghiệm. Đưa nội dung kiểm tra công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp trong các học kì và cuối năm học. Xây dựng kế hoạch đào tạo trên chuẩn phù hợp, hiệu quả, có phương án lựa chọn, cử giáo đi đào tạo nâng cao trình độ và có chế độ tài chính thích hợp hỗ trợ người đi học. Những GV được cử đi đào tạo sau đại học phải thực sự có đủ năng lực và phẩm chất để sau khi được đào tạo có thể phát huy tác dụng tích cực trong công tác quản lí, giảng dạy của nhà trường.

2.5. Tổ chức thực hiện: Tổ chuyên môn trực tiếp tổ chức thực hiện theo kế hoạch của nhà trường, của tổ đã thống nhất xây dựng. Sử dụng đội ngũ GV cốt cán có năng lực nghề nghiệp tốt để hỗ trợ các GV có mức độ đáp ứng CNN còn hạn chế. Yêu cầu: Với kinh nghiệm của quá trình công tác và sự hiểu biết về nội dung CNN, các GV cốt cán tuyên truyền, tìm ra biện pháp cụ thể để giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao mức độ đáp ứng CNGVTH; giúp đỡ các GV có mức độ đáp ứng CNN thấp làm thế nào để xây dựng môi trường học tập, xây dựng kế hoạch dạy học và tự bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp theo CNGVTH. Tổ chức Hội thi GV giỏi; tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn; tổ chức các hoạt động: nghiên cứu khoa học; viết sáng kiến kinh nghiệm, ... nhằm giúp cho GV có cơ hội bồi dưỡng, tự bồi dưỡng một cách tốt nhất.

2.6. Tạo động lực cho GV tích cực bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp và nâng cao mức độ đáp ứng CNN: Nhà trường cần khuyến khích bằng lợi ích vật chất để GV phấn đấu học tập, bồi dưỡng để đạt xuất sắc theo CNN. Xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện đầy đủ về điều kiện làm việc cho cán bộ, GV và nhân viên như trang thiết bị, đồ dùng dạy học; phòng học bộ môn... Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ đãi ngộ cho GV giúp họ yên tâm giảng dạy, công tác và đầu tư cho việc nghiên cứu, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện việc khen thưởng đồng viên một cách chính xác, khách quan và kịp thời. Khuyến khích bằng lợi ích tinh thần để GV phấn đấu theo CNGVTH.

3. Kết quả đạt được (xem bảng 4)

Bảng 4. Tổng hợp đánh giá theo CNN (cuối năm học: 2014 - 2015)

Đơn vị	Số GV	Xếp loại CNGVTH							
		Xuất sắc		Khá		Trung bình		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiểu học Tân Kỳ	38	27	73,6	11	26,4	0	0	0	0
Huyện Tứ Kỳ	708	441	62,3	170	24	97	13,7	0	0

Công tác bồi dưỡng nâng cao mức độ đáp ứng CNN cho GVTH của Trường Tiểu học Tân Kỳ - Tứ Kỳ đạt kết quả tốt; trong Hội thi GV giỏi cấp huyện, nhà trường đạt: 2 giải Nhất, 1 giải Ba; Hội thi cấp tỉnh đạt 1 giải Ba. Nhà trường được công nhận là đơn vị thứ hai của cấp tiểu học tỉnh Hải Dương đạt *Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3*; nhà trường là đơn vị đầu tiên của tỉnh mạnh dạn triển khai dạy học Ngoại ngữ theo chương trình mới đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 và dạy thí điểm chương trình lớp 3, lớp 4 của Bộ GD-ĐT, đưa chương trình Tiếng Anh Victoria vào dạy cho học sinh lớp 1 và lớp 2. Nhà trường cũng là đơn vị dẫn đầu cho tỉnh ở một số hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: xây dựng, tổ chức thành công mô hình giáo dục bơi cho học sinh tiểu học góp phần quan trọng cho Sở GD-ĐT Hải Dương báo cáo kết quả thực hiện mô hình cấp toàn quốc.

Bậc tiểu học huyện Tứ Kỳ - Hải Dương được Sở GD-ĐT Hải Dương đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng hoạt động luôn đạt ở tốp đầu của tỉnh Hải Dương. Phổ cập GDTH đúng độ tuổi xếp thứ nhất (với 27/29 trường đạt phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ II), 23/29 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 20 trường đạt chuẩn mức độ I). □

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014 - 2015.
2. Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
3. Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
4. Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

SUMMARY

The paper mentions the importance of the cooperation to foster qualification meeting professional standards for primary school teachers; Situation of fostering, enhancing the qualifications meeting professional standards for primary school teachers in Tu Ky District - Hai Duong; Measures to enhance the level of training to meet professional standards for primary school teachers in Tu Ky District - Hai Duong; achieved results.

Giải pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 3)

- Bùi Văn Quân - Phan Hồng Vinh - Từ Đức Văn. **Giáo dục học** (tập 1). NXB Đại học sư phạm, H. 2006.

SUMMARY

Renovation of education and training in Viet Nam started at 1986. We had 28 years of changing but the quality of education and training is not as high as expected. One of the major reasons is the renovation is not based on a scientific base which is history and class essence of education; physiological and psychology characteristic of Vietnamese pupil as well as real situation of education and training in schools in Viet Nam. Direction of education and training's renovation is to complete the education and training's target, content and methods; enhancing the quality of teaching and management personnel; raising the quality of infrastructure such as schools, classrooms as well as equipment.

Nâng cao năng lực đội ngũ...

(Tiếp theo trang 8)

huyện U Minh sẽ được cải thiện đáng kể, nhằm góp phần vào thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
2. Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Đắc Hưng. **Giáo dục Việt Nam, hướng tới tương lai, vấn đề và giải pháp**. NXB Chính trị quốc gia - sự thật, H. 2004.
3. Bộ GD-ĐT. **Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
4. Nguyễn Văn Đệ. "Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường thời hội nhập kinh tế quốc tế - Vấn đề và giải pháp". *Tạp chí Giáo dục*, số 153/2007, tr. 8-10.
5. Phòng GD-ĐT huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. **Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015**.

SUMMARY

This article aims at analyzing and evaluates the reality of secondary school managing staffs in U Minh district, Ca Mau province; thence to propose solutions to enhancing the quality of this contingent responding to the requirements of radically and comprehensively innovating Vietnam's education and training in the current circumstances.